

Số: 69/2024/QĐST- HNGĐ

Cao Phong, ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn V** - Sinh năm 1993;

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị H** - Sinh năm 1993;

Cùng cư trú tại: Xóm B, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa: Anh Bùi Văn V và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn V và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 03/6/2017 cho anh Bùi Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn V chưa yêu cầu chị Bùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về Công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận anh Bùi Văn V là người chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0002958 ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho anh Bùi Văn V số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H. Cao Phong;
- UBND xã Dũng Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà